TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2021/HNGĐ-ST
Ngày 14 - 5 - 2021
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Thái Thị Phi Yến

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Công Thắng
Ông Nguyễn Phi Hùng

- ***Thư ký phiên toà*:** Ông Phạm Đình Nam, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hưng, Kiểm sát viên

Trong ngày 14 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 62/2020/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 12 năm 2020 về việc *"ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Đinh Thị Bảo T, sinh năm 1983; Hộ khẩu thường trú: tổ 14, phường N, quận S, thành phố Đà Nẵng; Địa chỉ hiện nay: 80 đường L, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng (có mặt);

Bị đơn: Ông Vu Van L, sinh năm 1961; Địa chỉ: Zippererstrape 19-21/5/14, 1110 Wien, Áo (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện ngày 14/12/2020 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên toà sơ thẩm hôm nay, nguyên đơn bà Đinh Thị Bảo T trình bày:

Sau thời gian tìm hiểu thông qua giới thiệu của người thân, bà và ông Vu Van L tự nguyện kết hôn vào năm 2017, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau tại nhà cha mẹ bà được một tháng thì ông Vu Van L về Áo. Thời gian này, vợ chồng có liên lạc thường xuyên, tuy nhiên đến đầu năm 2019 thì vợ chồng mâu thuẫn. Nguyên nhân là do quan điểm sống có sự khác biệt, không có sự hòa hợp giữa vợ chồng, hơn nữa mỗi người sống mỗi nơi nên tình cảm không còn. Vì vậy bà yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết cho bà được ly hôn ông L.

Trong thời kỳ hôn nhân giữa bà và ông L không có con chung, không có tài sản chung và không có nợ chung.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng đã gởi các văn bản tố tụng cho ông Vu Van L. Đến ngày 19/01/2021, Tòa án nhận được Đơn trình bày ngày 04/01/2021 của ông Vu Van L đã được hợp pháp hóa lãnh sự của Đại sứ quán Việt Nam tại Áo với nội dung như sau:

Ông đã nhận được thông báo thụ lý vụ án của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng về việc bà Đinh Thị Bảo T xin ly hôn ông, ông trình bày ý kiến như sau:

Sau thời gian tìm hiểu thông qua giới thiệu của người thân, ông và bà T đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân quận S cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 04/7/2017. Sau kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng thời gian gần đây vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn về tính tình, về quan điểm sống không phù hợp; hiện nay ông không còn tình cảm với bà T. Nay bà T yêu cầu ly hôn, ông đồng ý. Ông và bà T không có con chung, không có tài sản chung và không có nợ chung.

Do công việc cách trở về địa lý nên ông không thể có mặt theo yêu cầu của Tòa án được, ông đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt ông tại các phiên họp, phiên tòa và giải quyết sớm cho ông và bà T được ly hôn.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về vụ án như sau:

Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về thụ lý, giải quyết vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm như: thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, thực hiện tống đạt văn bản tố tụng cho đương sự, chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình. Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa các đương sự thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, 71, 72 và Điều 234 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Hôn nhân giữa bà Đinh Thị Bảo T và ông Vu Van L không có sự gắn kết, cả hai thiếu sự quan tâm, chia sẻ, vợ chồng cách xa nhau về mặt địa lý nên làm cho mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt

được. Hơn nữa ông L có đơn trình bày, ông không còn tình cảm với bà T và đồng ý ly hôn nên đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà T đối với ông Lan. Về án phí hôn nhân gia đình, chi phí tố tụng, bà T phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về tố tụng:

[1] Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn ông Vu Van L qua dịch vụ bưu chính. Theo đó, ngày 19/01/2021, Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng đã nhận được Đơn trình bày ngày 04/01/2021 của ông Vu Van L đã được hợp pháp hóa lãnh sự, ông L đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt ông. Do đó, căn cứ điểm a khoản 5 Điều 477 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt ông L.

Về nội dung:

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Đinh Thị Bảo T và ông Vu Van L tự nguyện kết hôn vào năm 2017, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng, do đó quan hệ hôn nhân giữa bà T và ông L được pháp luật công nhận là hợp pháp.

[3] HĐXX xét thấy, thời gian bà T và ông L kết hôn cho đến nay gần 4 năm nhưng thực tế vợ chồng chung sống chỉ được một tháng, khoảng cách về mặt địa lý dẫn đến cả hai ít có sự quan tâm, chăm sóc và chia sẻ lẫn nhau trong cuộc sống vợ chồng, từ đó tình cảm của vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Mặt khác, ông L thừa nhận do khoảng cách về địa lý và trái quan điểm sống nên vợ chồng không thể tiếp tục chung sống với nhau, ông L đồng ý ly hôn với bà T. Như vậy, việc bà T xin ly hôn ông L là hoàn toàn có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình Việt Nam nên HĐXX chấp nhận.

[4] Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Bà T và ông L xác định không có nên HĐXX không đề cập giải quyết.

[5] Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Đinh Thị Bảo T đối với ông Vu Van L, xét thấy đề nghị của VKS là phù hợp với nhận định của HĐXX.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà T phải chịu án phí về ly hôn là 300.000 đồng theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, 127 của Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam năm 2014; khoản 4 Điều 147, điểm a khoản 5 Điều 477, Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn của bà Đinh Thị Bảo T đối với ông Vu Van L.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Đinh Thị Bảo T được ly hôn ông Vu Van L.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Đinh Thị Bảo T phải chịu án phí về ly hôn là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0002781 ngày 22/12/2020 tại Cục Thi hành án Dân sự thành phố Đà Nẵng, bà T đã nộp đủ án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Bà Đinh Thị Bảo T được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, riêng ông Vu Van L vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- UBND Quận S;
- VKSND TP ĐN;
- Cục THADS TP ĐN;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Thái Thị Phi Yến